

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2023
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Tường – Bà Nguyễn Thị Hà

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 232/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2023/QĐST- HNGĐ ngày 28/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐ-HPT ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Tăng Tiến N, sinh ngày 20/12/1997

Trú tại: xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Vi Thị Kim T, sinh ngày 02/3/2001.

Trú tại: xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tăng Tiến N và chị Vi Thị Kim T cưới nhau vào tháng 10/2020, trước khi cưới chị T, anh N có quá trình tìm hiểu, tự nguyện tiến tới hôn nhân và làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2020, ngày 01/10/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, trong cuộc sống chung có nhiều xung đột cự cãi. Mâu thuẫn xảy ra ngày càng sâu sắc hơn, vợ chồng mất tình cảm, tình yêu đối với nhau. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tự hòa giải, gia đình hai bên đã góp ý động viên, nhưng vẫn không thể duy trì hôn nhân, nên vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay. Anh N xác định đã mất hết tình cảm, tình yêu

đối với chị T, hôn nhân đã thực sự tan rã, đổ vỡ không thể hàn gắn. A đề nghị giải quyết ly hôn cho anh được lu hôn chị Vi Thị K.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Tăng Tiến N1 (Giới tính: N2), sinh ngày 04/11/2018. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung do anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không có trách nhiệm gì con. Nếu ly hôn anh N đề nghị giao con chung cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Anh Tăng Tiến N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Vi Thị Kim T, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu chị có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng chị không hợp tác, cố tình vắng mặt, tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và xác minh tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên tại địa phương thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa anh N, chị T cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có nơi cư trú tại xóm A, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn chị Vi Thị Kim T không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được niêm yết, tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa anh Tăng Tiến N và chị Vi Thị Kim T được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Anh N, chị T tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 42/2020, ngày 01/10/2020 nên xác định hôn nhân giữa anh N và chị T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa anh N, chị T tan rã, đổ vỡ là do tính tình không hợp nhau, quá trình sống chung vợ chồng không tìm được tiếng

nói, lời đi chung hôn nhân, các bên đã có những lời nói, xử sự không đúng mực với nhau trong quá trình sống chung. Anh N, chị T xác định hôn nhân đã đổ vỡ nên anh chị đã chủ động sống ly thân, cắt đứt các mối quan hệ đối với nhau kể từ đầu năm 2022. Kể từ ngày sống ly thân cho đến nay các bên không có ý thức hòa giải níu kéo hôn nhân. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa anh N, chị T đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm, mục đích hôn nhân giữa các bên không còn. Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T là có căn cứ, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh N được ly hôn chị T.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung được anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chị T không có trách nhiệm vật chất gì trong việc nuôi con. Mặc dù không có sự hỗ trợ của chị T trong việc nuôi con chung, nhưng anh N đã nuôi con tốt dạy con ngoan, con chung phát triển tốt về mọi mặt, thể hiện là một người bố có trách nhiệm cao. Nay anh N đề nghị giao con chung cho anh được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, quyền lợi của con chung được bảo đảm. Do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của anh Tăng T1 Nho.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T cho đến lúc anh N có đơn yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Anh Tăng Tiến N không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc anh Tăng Tiến N phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Anh Tăng Tiến N được ly hôn chị Vi Thị Kim T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Tăng Tiến N1 (Giới tính: N2), sinh ngày 04/11/2018 cho anh Tăng T1 Nho trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Vi Thị Kim T cho đến lúc anh N có đơn yêu cầu.

Chị Vi Thị Kim T người không trực tiếp nuôi con chung được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Anh Tăng T1 Nho nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn

sơ thẩm. Án phí ly hôn sơ thẩm anh N phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000854 ngày 26/5/2023, anh N đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã T(Nơi ĐKKH)

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc